

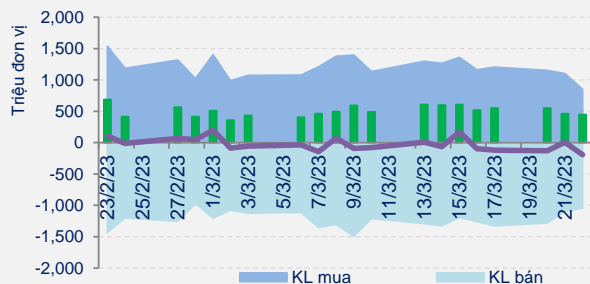
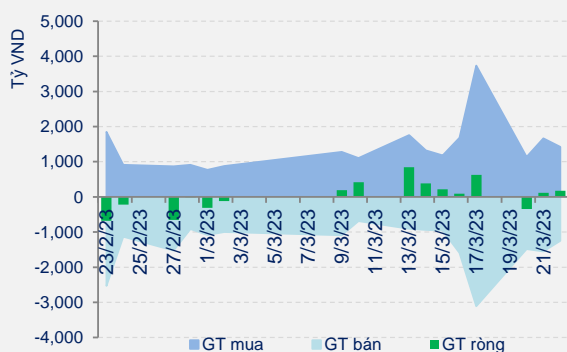
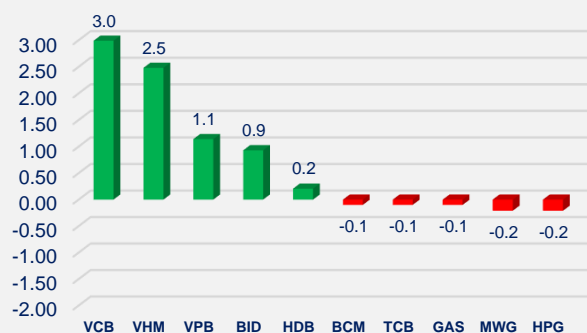
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

22/3/2023

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,040.54	203.96
% Thay đổi	↑ 0.79%	↑ 0.42%
KLGD (CP)	444,668,376	50,210,095
GTGD (tỷ đồng)	8,642.44	929.60
Tổng cung (CP)	1,045,138,372	110,130,600
Tổng cầu (CP)	852,120,855	75,916,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	47,851,740	52,200
KL mua (CP)	54,458,240	699,963
GT mua (tỷ đồng)	1,425.12	20.36
GT bán (tỷ đồng)	1,250.08	0.77
GT ròng (tỷ đồng)	175.04	19.58

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE

**Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX**


## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX tiếp tục phục hồi trong phiên 22/03/2023, lập lại khoảng trống giảm giá của của phiên giảm điểm mạnh ngày 20/03/2023 khi kết phiên tăng 8,11 điểm (+0,79%) lên mức 1.040,54 điểm. Mức độ phục hồi vẫn yếu ở nhiều mã thể hiện qua độ rộng của VN-INDEX kém tích cực so với phiên trước với 203 mã tăng điểm (03 mã tăng trần), 170 mã giảm điểm (02 mã giảm sàn), 88 mã giữ mức giá tham chiếu. HNX-INDEX tăng 0,85 điểm (0,42%) lên mức 203,96 điểm với 80 mã tăng điểm (06 mã tăng trần), 68 mã giảm điểm (08 mã giảm sàn).

Thanh khoản HOSE và HNX đạt 9.569,81 tỉ đồng, cải thiện so với phiên trước, vẫn thấp mức thanh khoản trung bình do nhà đầu tư vẫn ngại rủi ro, tâm lý hạn chế giao dịch trong khi chờ thông tin FED đang họp lãi suất và mức độ phân hóa không đồng đều giữa các mã cổ phiếu sau áp lực giảm điểm, nhiều mã vẫn chịu áp lực bán mạnh đột biến. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng trên HOSE với 175,04 tỉ đồng, duy trì mua ròng ở HNX với giá trị 19,58 tỷ đồng.

Mặc dù VN-INDEX hồi phục lấy vùng giá quanh 1.040 điểm, nhưng nhiều mã, nhóm mã vẫn chịu áp lực điều chỉnh với khối lượng gia tăng như bán lẻ DGW (-3,82%), FRT (-2,39%), MWG (-1,43%), hay các mã bị bán mạnh đột biến trong nhóm nhiệt điện như PPC (-6,95%), QTP (-2,70%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng với những nhân tố ảnh hưởng chính đến phiên giảm điểm trước cũng đã phục hồi tốt trở lại vùng giá cũ như VCB (+2,9%), BID (+1,65%).. bên cạnh VPB duy trì đà tăng điểm tốt trước những thông tin tích cực từ thương vụ bán vốn. Bên cạnh các mã giảm điểm nhẹ như TCB (-0,57%), VIB (-0,24%), ACB (-0,21%)

Đa phần các nhóm ngành khác đều phân hóa mạnh, mức độ phục hồi kém và không có nhiều điểm nhấn trong bối cảnh VN-INDEX vẫn kéo dài tích lũy và thị trường chung cũng dần đến thời điểm kết thúc Quý I/2023.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2304 kết phiên tăng 4 điểm (0,39%), mức tăng kém so với VN30 với mức chênh lệch âm gia tăng lên -8,64 điểm. Khối lượng giao dịch cao hơn mức trung bình cho thấy nhà đầu cơ gia tăng trading ở thị trường phái sinh. Các kỳ hạn dài hơn VN30F2305, VN30F2306, VN30F2309 mức chênh lệch âm từ -12,64 điểm đến -17,14 điểm cho thấy các trader vẫn chưa kỳ vọng vào sự phục hồi, đảo chiều của VN30.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/3/2023

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Thị trường có nỗ lực hồi phục phiên thứ 2 liên tiếp sau phiên đầu tuần điều chỉnh mạnh, điểm tích cực trong phiên hồi phục hôm nay là lực cầu được duy trì và mạnh dần về cuối phiên giúp VnIndex tăng 8,11 điểm và đóng cửa ở mức gần cao nhất trong phiên, tuy nhiên khối lượng dao động trong phiên hôm nay vẫn đang duy trì ở mức thấp cho thấy sức mạnh hồi phục không cao. VnIndex hôm nay trở lại tiệm cận đường MA20 nhưng chưa trở lại kênh tăng ngắn hạn, với trạng thái hiện tại chúng tôi vẫn duy trì nhận định VnIndex vẫn có thể trở lại xu hướng tăng ngắn hạn nhưng xu hướng chủ đạo vẫn là tích lũy trong trung hạn.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau 2 phiên hồi phục liên tiếp VnIndex đã trở lại tiệm cận đường MA20 nhưng vẫn chưa trở lại kênh hồi phục ngắn hạn. Hôm nay VnIndex chốt phiên tiếp tục tăng 8,11 điểm (+ 0,79%) và đóng cửa ở 1.040,54 điểm với khối lượng tiếp tục duy trì ở mức thấp, việc thị trường dao động với khối lượng thấp cho thấy động lực hồi phục không mạnh và đó là tín hiệu thường thấy khi thị trường vận động trong khu vực tích lũy. Hôm nay khối ngoại tiếp tục mua ròng nhẹ trở lại trong bối cảnh chứng khoán toàn cầu đang có tín hiệu hồi phục sau quá trình điều chỉnh mạnh vừa qua. Với góc nhìn ngắn hạn, VnIndex dù trở lại tiệm cận MA20 nhưng chưa trở lại kênh tăng giá ngắn hạn, mặt khác khối lượng dao động thấp cũng cho thấy động lực tăng giá không cao, mặc dù thị trường vẫn có thể có đợt hồi phục tiếp theo sau giai đoạn điều chỉnh nhưng xác suất thị trường đi ngang tích lũy đang cao hơn.

Xét dưới góc nhìn trung - dài hạn như gần đây chúng tôi thường đề cập đến việc VnIndex bắt đầu đi vào khu vực tích lũy cạn kiệt, những tín hiệu phát ra trong hơn 1 tháng gần đây bao gồm việc thị trường dao động trong biên độ hẹp với xu hướng khối lượng dao động giảm dần và 2 phiên gần đây khối lượng toàn phiên rất thấp (cạn kiệt), đây là dạng tích lũy tin cậy nhưng sẽ kéo dài khiến nhà đầu tư lướt sóng sẽ cảm thấy chán nản. Nếu chỉ thuần phân tích kỹ thuật có thể nhận định thời gian tới sẽ là giai đoạn giao dịch không tích cực nhưng cũng ít dần rủi ro do biên độ dao động của thị trường sẽ hẹp lại. Mặt bằng giá cổ phiếu hiện nay đang khá hấp dẫn sau thời gian thị trường giảm sâu vừa qua là cơ hội tốt để nhà đầu tư dài hạn giải ngân dần. Về vĩ mô đang có nhiều thông tin tốt xấu đan xen (lãi suất trong nước giảm nhưng thị trường trái phiếu rất rủi ro, tình trạng lạm phát toàn cầu có hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao và rủi ro của hệ thống ngân hàng toàn cầu cũng tăng lên bởi chính sách tăng lãi suất của các NHTW để kìm hãm lạm phát, ở châu Âu đang có nhiều cuộc biểu tình diễn ra do các chính sách kinh tế yếu kém của các chính phủ. Do đó, xét tổng thể đối với thị trường chứng khoán trong trung hạn các thông tin tốt xấu đan xen khiến thị trường khó có thể định hướng rõ ràng, chúng tôi kỳ vọng trạng thái tích lũy là trạng thái chủ đạo trong giai đoạn hiện tại và sắp tới, mặc dù dao động không sôi động nhưng mở ra cơ hội giải ngân dần đối với nhà đầu tư trung, dài hạn bởi sau giai đoạn tích lũy cạn kiệt này khả năng cao thị trường sẽ hình thành xu hướng uptrend mới.

Về ngắn hạn thị trường vẫn đang dao động không thực sự rõ xu hướng với các phiên tăng giảm đan xen và biến động điểm số thời gian qua không nhiều nên sẽ không có nhiều cơ hội cho nhà đầu tư ngắn hạn. Với các nhà đầu tư trung - dài hạn chúng tôi cho rằng giai đoạn tích lũy đang dần diễn ra và phù hợp để thực hiện chiến lược tích lũy dần cổ phiếu, mục tiêu giải ngân nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là giải ngân dần trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/3/2023

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
LPB	14.80	13-14	17.5-18.5	12	5.2		57.0%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	24.75	20-23	30-31	19	3.1	61.3%	134.5%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	30.05	25-28	34-35	23	5.7	40.1%	423.3%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	50.60	46-49	66-67	43	3.4	51.2%	133.1%	Theo dõi chờ giải ngân
STB	24.80	23-24.5	29-30	22	9.3	0.0%	47.8%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thể	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
1/2/2023	BCM	81.50	84.00	110	81	-2.98%	Nắm giữ
16/2/2023	POW	13.15	12.10	16-16.5	12.5	8.68%	Nắm giữ
3/8/2023	SZC	27.10	26.90	33-35	25.5	0.74%	Nắm giữ
3/9/2023	CSV	27.20	27.40	34-36	25	-0.73%	Nắm giữ
3/9/2023	IDC	38.30	39.90	47-49	36.5	-4.01%	Nắm giữ



## TIN VÍ MÔ

<b>Hơn 6 tỷ USD vốn FDI 'chảy' vào Quảng Nam</b>	Theo Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Nam, trên địa bàn tỉnh hiện có 194 dự án FDI với tổng vốn đầu tư khoảng 6,06 tỷ USD. Các dự án đầu tư tập trung phần lớn tại Khu Kinh tế mở Chu Lai, khu du lịch ven biển và các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.
<b>Hơn 5.000 tỷ đồng đầu tư đường nối Bình Dương và TPHCM</b>	Các phương tiện lưu thông từ Bình Dương qua TPHCM và ngược lại sẽ dễ dàng, nhanh hơn sau khi hai địa phương này “bắt tay” nhau đầu tư dự án giao thông kết nối với kinh phí dự chi hơn 5.000 tỷ đồng.
<b>Hơn 11 tỷ USD từ Mỹ đã rót vào Việt Nam: Lĩnh vực nào được đầu tư nhiều nhất?</b>	Mới đây, phái đoàn gồm 52 doanh nghiệp Mỹ sang Việt Nam để thảo luận về các cơ hội đầu tư và kinh doanh. Tính đến nay, các nhà đầu tư Mỹ đã đầu tư hơn 11 tỷ USD vào Việt Nam. Trong đó, ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống là lĩnh vực hiện được Mỹ đầu tư nhiều nhất tại Việt Nam, khoảng 3,65 tỷ USD.
<b>Chính thức miễn đăng kiểm lần đầu với ô tô mới, giãn chu kỳ kiểm định xe</b>	Bộ Giao thông Vận tải chính thức ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 16/2021/TT-BGTVT quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
<b>Đóng cửa sân bay Điện Biên từ ngày 15/4</b>	Theo Thứ trưởng Lê Anh Tuấn, lý do đóng tạm thời của sân bay Điện Biên là nhằm triển khai thực hiện các hạng mục của Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Cảng hàng không Điện Biên.
<b>Đến giữa tháng 3, cán cân thương mại thặng dư gần 3 tỷ USD</b>	Theo Tổng cục Hải quan, lũy kế từ đầu năm đến ngày 15/3/2023, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước đạt 122,94 tỷ USD, giảm 13% so với cùng kỳ năm 2022.
<b>Giá xăng dầu giảm tác động tích cực tới nền kinh tế</b>	Theo đó, từ 15h chiều 20/3 xăng E5 RON 92 và RON 95 giảm 780 đồng/lít. Giá dầu cũng được điều chỉnh giảm, mức giảm mạnh hơn giá xăng ở mức 1.200 đồng/lít.
<b>Bộ Công Thương sửa đổi Nghị định 14/2018/NĐ-CP về thương mại biên giới: Từ 1/1/2025, ai được xuất khẩu tiểu ngạch?</b>	Bộ Công Thương đang xin ý kiến về Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23/1/2018 về thương mại biên giới.



## TIN CHỨNG KHOÁN

**TPC điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận 2023, không chia cổ tức**

Sau phiên họp định kỳ, ngày 20/03, HĐQT CTCP Nhựa Tân Đại Hưng (HOSE: TPC) điều chỉnh giảm 1 tỷ đồng lãi sau thuế kế hoạch 2023 và thống nhất không chia cổ tức năm 2022.

**Hòa Phát muốn phát triển 10 khu công nghiệp, đại đô thị từ 300 - 500 ha**

Trong báo cáo thường niên vừa công bố, CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HOSE: HPG) tiết lộ ý định phát triển các đại đô thị với quy mô 300 - 500 ha và 10 khu công nghiệp.

**Gỗ Đức Thành đạt mục tiêu lãi sau thuế tăng 20%, sẽ chào bán cổ phiếu riêng lẻ giá 20,000 đồng**

CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành (HOSE: GDT) đạt mục tiêu doanh thu và lãi sau thuế tăng trưởng mạnh trong năm 2023, dù nhận định “phía trước không hề có nhiều tia sáng”.

**NAG đặt kế hoạch lãi sau thuế 2023 tăng 47%, chuyển sàn sang HOSE**

CTCP Tập đoàn Nagakawa (HNX: NAG) lên kế hoạch lợi nhuận 2023 tăng 47% lên 35 tỷ đồng. Tại ĐHĐCĐ sắp tới, Công ty cũng sẽ trình cổ đông thông qua phương án chuyển sàn giao dịch cổ phiếu.

**VAF dự kiến thu về 50 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế 2023**

CTCP Phân lân Nung chảy Văn Điển (HOSE: VAF) vừa công bố tài liệu để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023, diễn ra ngày 14/04, tại Hà Nội.

**SJF thoái toàn bộ vốn ở hai công ty con**

Ngày 21/03, HĐQT CTCP Đầu tư Sao Thái Dương (HOSE: SJF) đã thông qua thoái toàn bộ vốn đầu tư tại 2 công ty con là Sunstar Ecotech Việt Nam và Sunstar Bamboo Việt Nam

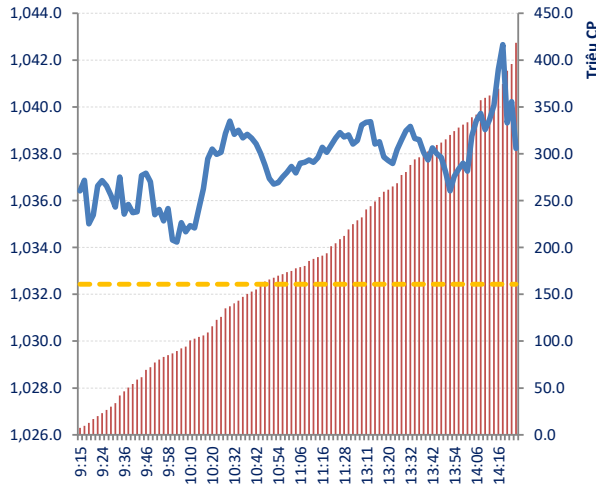
**VCG: ‘Ông lớn’ Vinaconex vừa trúng một dự án tại Quảng Ngãi**

Liên danh gồm Tổng công ty Cổ phần XNK và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex, HOSE: VCG) vừa được công bố trúng đấu giá khu đất thuộc dự án Khu dân cư phía Bắc đường Huỳnh Thúc Kháng, TP Quảng Ngãi.

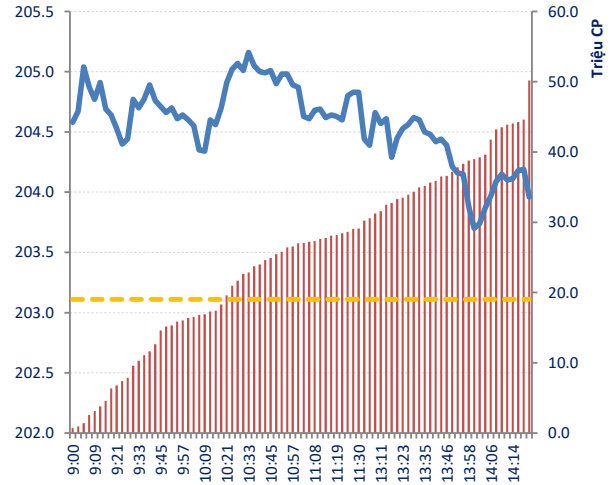


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

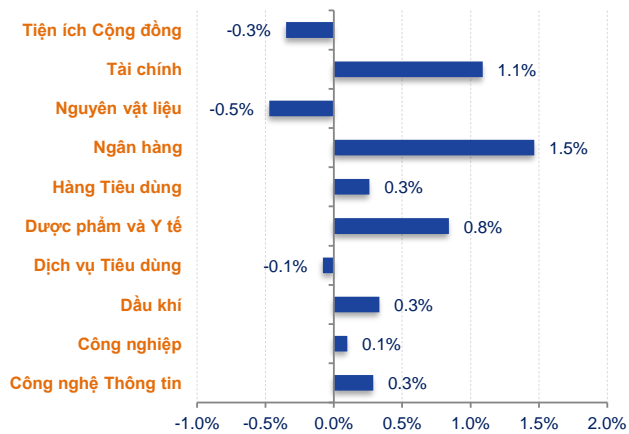
#### KLGD và VN-Index trong phiên



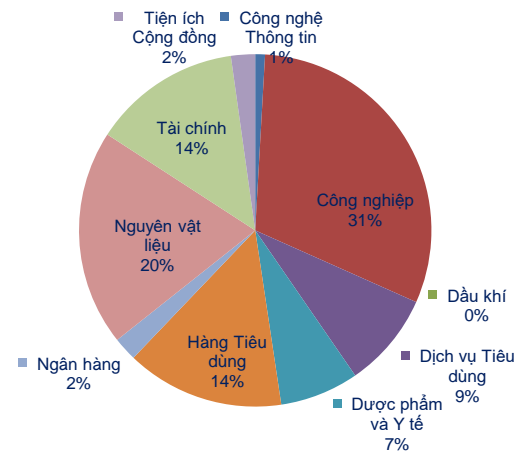
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



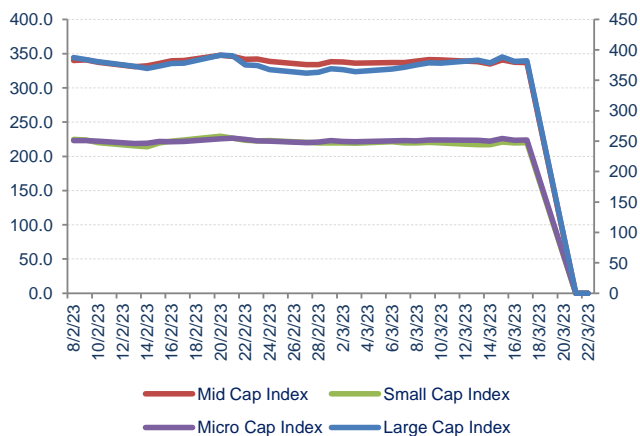
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



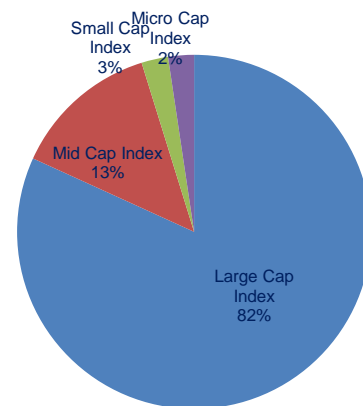
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VHM	1,602,500	PLX	775,200	1	PVS	360,400	BVS	21,100
2	DCM	1,396,100	DGW	607,900	2	IDC	216,218	ICG	10,300
3	POW	1,004,600	NVL	557,600	3	CEO	48,200	NVB	8,000
4	KDH	929,000	MSN	519,600	4	SHS	34,400	D11	5,200
5	STB	721,600	FUESSVFL	488,100	5	THD	9,900	TIG	1,500

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	20.35	21.00	↑ 3.19%	48,407,800	CEO	21.00	21.40	↑ 1.90%	11,769,277
MSB	12.00	12.05	↑ 0.42%	22,342,400	SHS	8.50	8.50	→ 0.00%	5,969,395
STB	24.60	24.80	↑ 0.81%	18,471,000	PVS	24.30	24.70	↑ 1.65%	3,641,993
VND	14.80	14.80	→ 0.00%	16,260,400	HUT	15.40	15.40	→ 0.00%	3,022,863
SSI	20.00	19.85	↓ -0.75%	14,536,400	IDC	38.20	38.30	↑ 0.26%	2,826,288

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVH	5.32	5.69	0.37	↑ 6.95%	AMC	23.00	25.30	2.30	↑ 10.00%
DAH	4.19	4.48	0.29	↑ 6.92%	BPC	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
PTC	4.50	4.81	0.31	↑ 6.89%	HHC	92.00	101.00	9.00	↑ 9.78%
SVI	54.80	58.40	3.60	↑ 6.57%	LDP	5.30	5.80	0.50	↑ 9.43%
BRC	10.55	11.20	0.65	↑ 6.16%	SPC	13.90	15.20	1.30	↑ 9.35%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PPC	15.10	14.05	-1.05	↓ -6.95%	KST	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
LAF	12.95	12.05	-0.90	↓ -6.95%	SDG	16.10	14.50	-1.60	↓ -9.94%
HRC	56.50	52.70	-3.80	↓ -6.73%	PTD	20.90	18.90	-2.00	↓ -9.57%
SSC	32.85	30.70	-2.15	↓ -6.54%	SDT	3.20	2.90	-0.30	↓ -9.38%
MDG	13.30	12.45	-0.85	↓ -6.39%	DPC	15.00	13.60	-1.40	↓ -9.33%

(\*) Giá điều chỉnh





## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	48,407,800	19.2%	2,715	7.5	1.3
MSB	22,342,400	19.0%	2,321	5.2	0.9
STB	18,471,000	13.8%	2,674	9.2	1.2
VND	16,260,400	10.0%	1,095	13.5	1.2
SSI	14,536,400	9.3%	1,367	14.6	1.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	11,769,277	7.7%	1,081	19.4	1.5
SHS	5,969,395	2.1%	224	37.9	0.7
PVS	3,641,993	6.1%	1,617	15.0	0.9
HUT	3,022,863	3.8%	415	37.1	1.4
IDC	2,826,288	40.1%	7,001	5.5	1.9

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HVH	↑ 7.0%	4.9%	625	8.5	0.4
DAH	↑ 6.9%	5.1%	536	7.8	0.4
PTC	↑ 6.9%	-9.9%	(1,078)	-	0.4
SVI	↑ 6.6%	17.1%	9,086	6.0	1.0
BRC	↑ 6.2%	8.8%	1,505	7.0	0.6

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AMC	↑ 10.0%	12.6%	2,217	10.4	1.3
BPC	↑ 9.9%	1.1%	273	33.4	0.4
HHC	↑ 9.8%	10.0%	3,199	28.8	2.7
LDP	↑ 9.4%	-29.3%	(3,063)	-	0.6
SPC	↑ 9.4%	9.1%	2,026	6.9	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	1,602,500	20.5%	6,575	6.9	1.3
DCM	1,396,100	47.7%	8,153	3.0	1.2
POW	1,004,600	6.4%	880	15.0	0.9
KDH	929,000	10.0%	1,549	16.9	1.6
STB	721,600	13.8%	2,674	9.2	1.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	360,400	6.1%	1,617	15.0	0.9
IDC	216,218	40.1%	7,001	5.5	1.9
CEO	48,200	7.7%	1,081	19.4	1.5
SHS	34,400	2.1%	224	37.9	0.7
THD	9,900	4.4%	776	50.7	2.3

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	409,363	24.2%	6,316	13.7	3.0
BID	229,404	19.1%	3,597	12.6	2.2
VIC	201,376	5.7%	2,159	24.5	1.5
VHM	197,688	20.5%	6,575	6.9	1.3
GAS	197,520	26.1%	7,732	13.3	3.2

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,755	4.4%	776	50.7	2.3
KSF	12,960	5.7%	1,243	34.7	1.9
IDC	12,606	40.1%	7,001	5.5	1.9
PVS	11,615	6.1%	1,617	15.0	0.9
BAB	11,469	9.1%	1,057	13.3	1.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	3.18	0.0%	3	1,794.8	0.4
DXG	2.85	1.1%	245	47.0	0.5
NKG	2.67	-1.2%	(253)	-	0.8
LDG	2.65	0.1%	16	265.9	0.3
DLG	2.61	-48.1%	(2,997)	-	0.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

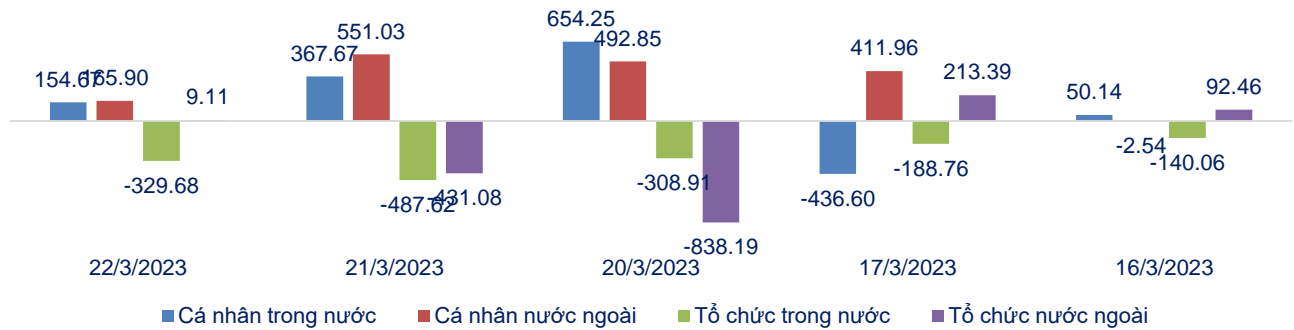
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	4.19	3.3%	615	68.6	3.2
APS	3.72	-37.7%	(5,393)	-	0.8
CEO	3.46	7.7%	1,081	19.4	1.5
API	3.42	13.2%	1,411	5.9	0.7
IDJ	3.40	9.8%	866	9.2	0.7





## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	73.98	19.0%	2,321	5.2	0.9
MSN	58.44	9.0%	2,511	31.9	3.1
VNM	32.85	24.8%	4,077	18.2	4.7
VCG	30.01	10.0%	1,824	10.9	1.0
DGW	27.52	32.5%	4,188	8.1	2.3

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-82.80	20.5%	6,575	6.9	1.3
SSI	-52.33	9.3%	1,367	14.6	1.3
DCM	-39.49	47.7%	8,153	3.0	1.2
VCB	-19.55	24.2%	6,316	13.7	3.0
KDH	-16.90	10.0%	1,549	16.9	1.6

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	149.57	19.0%	2,321	5.2	0.9
STB	5.85	13.8%	2,674	9.2	1.2
SSI	4.00	9.3%	1,367	14.6	1.3
HPG	2.01	9.1%	1,459	14.0	1.2
HDB	1.58	22.2%	3,081	5.6	1.1

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
LHG	-1.47	13.6%	4,077	5.3	0.7
VRE	-0.49	8.7%	1,222	24.1	2.0
VHM	-0.36	20.5%	6,575	6.9	1.3
DHC	-0.35	21.9%	4,699	8.3	1.8
BID	-0.24	19.1%	3,597	12.6	2.2

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	46.30	9.3%	1,367	14.6	1.3
FUEVFNVD	8.17	N/A	N/A	N/A	N/A
FUESSVFL	7.71	N/A	N/A	N/A	N/A
PLX	7.47	5.3%	1,165	29.8	1.6
VHM	6.74	20.5%	6,575	6.9	1.3

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-73.98	19.0%	2,321	5.2	0.9
VCG	-29.34	10.0%	1,824	10.9	1.0
VIC	-25.88	5.7%	2,159	24.5	1.5
TCB	-19.87	19.5%	5,736	4.6	0.8
MWG	-19.23	18.5%	2,809	13.7	2.4

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	76.42	20.5%	6,575	6.9	1.3
DCM	34.72	47.7%	8,153	3.0	1.2
VCB	27.42	24.2%	6,316	13.7	3.0
KDH	23.82	10.0%	1,549	16.9	1.6
VRE	15.82	8.7%	1,222	24.1	2.0

## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-149.57	19.0%	2,321	5.2	0.9
MSN	-41.05	9.0%	2,511	31.9	3.1
PLX	-26.90	5.3%	1,165	29.8	1.6
DGW	-20.49	32.5%	4,188	8.1	2.3
VNM	-17.05	24.8%	4,077	18.2	4.7





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên**  
[kien.bm@shs.com.vn](mailto:kien.bm@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)